

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 483 /2020/HSST
Ngày: 29/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành.

2. Lê Văn Ninh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Lệ Xuân- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 485/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 499/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 đối với:

Bị cáo Nguyễn Trường Gi, sinh ngày 24/11/1976

ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 15, phường PĐP, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12;
Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Văn Ch (đã chết) và con bà Đặng Thị L, sinh năm 1947; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu; Có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 (Đã ly hôn); Có 02 con, lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013.

- Tiền án: Tại Bản án số 241/2020/HSST ngày 09/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Nguyễn Trường Gi 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Tiền sự: Không

- Nhân thân: Tại quyết định số 39 ngày 23/12/2005 của Công an phường Trung Vương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Trộm cắp tài sản” – Tại biên bản xác minh ngày 26/8/2020 Gi không có khả năng nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2020 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

***Người chứng kiến:** Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 5, phường PĐP, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. *(Vắng mặt tại*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 16 giờ 00 phút ngày 20/7/2020, tổ công tác của Công an phường PĐP, thành phố TN đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 15 của phường, phát hiện một người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận, yêu cầu kiểm tra, người đàn ông tự khai tên là Nguyễn Trường Gi và tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng Gi khai là Heroine mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Gi và thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra, tạm giữ của Gi 01 chứng minh thư nhân dân số 090816833 mang tên Nguyễn Trường Gi..

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Trường Gi có khối lượng 0,1 gam.

Tại bản kết luận giám định số 4794/C09-TT2 ngày 29/7/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu ký hiệu G gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 1011/KL-KTHS ngày 10/8/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Khối lượng chất bột màu trắng thu giữ ban đầu của Nguyễn Trường Gi trong bì niêm phong kí hiệu A là 0,1 gam.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Trường Gi khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/7/2020, Gi đi xe ôm từ nhà tại tổ 15, phường PĐP, thành phố TN đến khu vực phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên mục đích tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân, tại đây Gi gặp và mua 01 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy màu trắng của người đàn ông không quen biết với giá 100.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, Gi để ma túy trong lòng bàn tay trái, đi tìm nơi sử dụng thì bị Công an phường PĐP, thành phố TN phát hiện, bắt quả tang đối với Gi và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai của Nguyễn Trường Gi phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- 01 bì niêm phong ký hiệu 4794/C09(TT2) bên trong chứa ma túy;
- 01 chứng minh thư nhân dân số 090816833 mang tên Nguyễn Trường Gi.

Hiện được chuyển đến bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 491/CT-VKSTPTN ngày 10/10/2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố Nguyễn Trường Gi về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trường Gi khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và như bản cáo trạng đã mô tả.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường Gi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Trường Gi từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Xét nhân thân và điều kiện kinh tế của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu 4794/C09(TT2) bên trong chứa ma túy.

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Trường Gi 01 chứng minh thư nhân dân số 090816833 mang tên Nguyễn Trường Gi.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến cũng không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 20/7/2020, tại tổ 15, phường PDP, thành phố TN, Nguyễn Trường Gi, đã có hành vi tàng trữ 0,1 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường PDP, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng như nêu trên.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo đã biết ma túy là chất cấm, được Nhà quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ để sử dụng cho bản thân với khối lượng 0,1gam Heroine. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c)Heroine... có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 0,5 gam.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây khánh kiệt về kinh tế, suy kiệt giống nòi, do đó Đảng và Nhà nước ta đã kiên quyết bài trừ tệ nạn này ra khỏi xã hội. Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và ngăn ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án đưa ra xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng không chịu lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành người lương thiện. Hơn nữa, bị cáo là người có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội, điều đó chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật kém. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để bị cáo thấy được sự nghiêm khắc của pháp luật, biết tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành người lương thiện.

Với nhân thân như vậy, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa bị cáo khai là người nghiện ma túy, không có tài sản, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ

luật Tổ tụng hình sự, cần:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu 4794/C09(TT2) bên trong chứa ma túy.

- Đối với 01 chứng minh thư nhân dân số 090816833 mang tên Nguyễn Trường Gi là giấy tờ nhân thân, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 329 Bộ luật Tổ tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Trường Gi 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Nguồn gốc số ma túy thu giữ, bị cáo Gi khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên. Quá trình điều tra do không xác định được nhân thân lai lịch của người bán ma túy cho Gi nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với người đi xe ô tô trở bị cáo Gi, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trường Gi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trường Gi 24 (Hai mươi tư) tháng tù.

Căn cứ Điều 55; Điều 56 Bộ Luật hình sự, tổng hợp hình phạt với bản án số 241/2020/HSST ngày 09/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt bị cáo Nguyễn Trường Gi 18 (Mười tám) tháng tù. Buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả 02 bản án là 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2020 và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến ngày 17/02/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tổ tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Trường Gi 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu 4794/C09(TT2) bên trong có chứa ma túy là đối tượng hoàn lại sau giám định, mặt sau phong bì có 02 dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an cùng chữ ký của Trương Mạnh C, Ngô Hoàng Đ.

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Trường Gi 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Trường Gi số 090816833.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 14 ngày 07/10/2020 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Trường Gi phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thu Thuận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ngô Thị Thu Thuận

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thu Thuận

